

## Thì hiện tại tiếp diễn trong tiếng Anh

### A. Xét tình huống sau:

- Ann is in her car. She is on her way to work. Ann đang trong xe hơi. Cô ấy đang trên đường đi làm. - She is driving to work. Cô ấy đang lái xe đi làm.

Câu này có nghĩa là: Cô ấy đang lái xe, tại thời điểm đang nói thì hành động lái xe chưa chấm dứt.

am/is/are + V-ing là thì **Hiện tại tiếp diễn (Present Continuous)**

**B. I am doing something** = Tôi đang làm việc gì đó. Tôi đang ở giữa thời điểm làm công việc gì đó. Tôi đã khởi sự và chưa hoàn tất công việc. Thường thì hành động đang xảy ra tại thời điểm nói.

Ví dụ

- Please don't make so much noise. I'm working. (không sử dụng 'I work') Xin đừng làm ồn quá như vậy. Tôi đang làm việc. - "Where's Tom?" "He's having a bath". (không sử dụng 'he has a bath'). Tom đang ở đâu vậy. Anh ta đang tắm. - Let's go out now. It isn't raining any more. (không sử dụng 'It doesn't rain'). Bây giờ đi ra ngoài nào. Trời không còn mưa nữa. - (at a party) Hello, Jane. Are you enjoying the party? (không sử dụng 'do you enjoy'). (tại một bữa tiệc) Xin chào, Jane. Bạn có thích buổi tiệc này không? - I'm tired. I'm going to bed now. Goodnight! Tôi mệt rồi. Tôi đi ngủ bây giờ đây. Chúc ngủ ngon!

Nhưng hành động cũng không nhất thiết phải xảy ra tại thời điểm nói.

Ví dụ:

- Tom and Ann are talking in a café. Tom says: Tom và Ann đang nói chuyện trong một quán cà phê. Tom nói: - I'm reading an interesting book at the moment. I'll lend it to you when I've finished it. Lúc này mình đang đọc một quyển sách hay. Mình sẽ cho bạn mượn khi nào mình đọc xong.

Tom không đọc sách vào lúc nói chuyện với Ann. Anh ấy muốn nói là anh ấy đã bắt đầu đọc cuốn sách đó nhưng chưa đọc xong. Anh ấy đang trong thời gian đọc.

Bạn theo dõi thêm một số ví dụ:

- Catherine wants to work in Italy, so she is learning Italian. Catherine muốn làm việc ở Ý, vì thế cô ấy đang học tiếng Ý. --> vào thời điểm nói có thể cô ấy không phải đang học tiếng Ý. - Some friends of mine are building their own house. They hope it will finished before next summer. Một vài người bạn của tôi đang xây nhà riêng. Họ hi vọng nó sẽ kết thúc trước mùa hè tới. --> vào thời điểm nói có thể một vài người bạn này không phải đang xây nhà.

Chúng ta dùng thì **Hiện tại tiếp diễn (Present Continuous)** khi nói về những việc xảy ra tại một khoảng thời gian gần với lúc nói, ví dụ như **today**(hôm nay), **this week** (tuần này), **this evening** (tối nay), ...

Ví dụ

- "You're working hard today." "Yes, I have a lot to do" (không sử dụng 'you work hard today') "Hôm nay bạn đã làm việc thật chăm chỉ". "Ừ, mình có khá nhiều việc để làm" - "Is Susan working this week?" "No, she's on holiday". "Tuần này Susan có làm việc không vậy?" "Không, cô ấy đang đi nghỉ".

Chúng ta dùng thì **Hiện tại tiếp diễn (Present Continuous)** khi nói về những thay đổi đang diễn ra trong thời gian nói.

Ví dụ:

- The population of the world is rising very fast. (không sử dụng 'rise') Dân số Thế giới đang gia tăng khá nhanh. - Is your English getting better? Tiếng Anh của bạn có khá lên chút nào không?